TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 11-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Duy Linh.
Các Hội thẩm quân nhân: 1// Đào Văn Khiến;
4/ Huỳnh Tấn Sĩ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** 3/ Ngô Xuân Hưng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5.

- ***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 tham gia phiên tòa:*** 2// Huỳnh Văn Trông, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Đoàn Đình T, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1990, tại tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đình Th, sinh năm 1964 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1969; vợ là Cao Thị T, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:*

Nguyễn Xuân D, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1983 (chết ngày 17/12/2019); cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 2/ QNCN, nhân viên TS, Ban T, Ban CHQS huyện K, Bộ CHQS tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; con ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; gia đình có 4 chị em, bị hại là con thứ hai; vợ là Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 10/8/1981; có 02 con: Nguyễn Nhật H, sinh năm 2011 và Nguyễn Nhật M, sinh năm 2016.

- *Đại diện hợp pháp bị hại:*

Chị Nguyễn Thị Bích T (Vợ của bị hại), sinh ngày 10/8/1981 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Bị đơn dân sự:*

Anh Bùi Duy N, sinh ngày 13/9/1994; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Phùng Văn S; vắng mặt .
2. Trương Thị H; vắng mặt .
3. Vũ Văn T; vắng mặt.
4. Nguyễn Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/12/2019, Đoàn Đình T điều khiển xe ô tô 16 chỗ ngồi biển kiểm soát 47B-01946 chở khách đi trên Quốc lộ 26 từ thành phố B về huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến Km 113 - $^{+130}$ Quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, lúc này T điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường bên trái thì phát hiện ở phía trước ngược chiều cách xe ô tô của T khoảng 15m có anh Nguyễn Xuân D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47R2-4181 đang đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Thấy như vậy, T đã đạp phanh, đánh tay lái sang bên phải để tránh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu bên trái xe ô tô của T đã tông vào xe mô tô do anh D điều khiển làm anh D và xe mô tô ngã xuống đường. Sau khi xảy ra tai nạn, T cùng người dân đưa anh D đến Bệnh viện đa khoa huyện K cấp cứu nhưng bác sĩ xác định anh D đã chết trước khi vào bệnh viện; xe mô tô và ô tô hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk lập hồi 20 giờ 40 phút ngày 17 tháng 12 năm 2019, xác định: Hiện trường nằm trên đoạn đường cong theo hướng Tp B đi huyện E tại Km 113^{+130} Quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có biển báo hiệu đường bộ "người đi bộ cắt ngang", có vạch kẻ đường cho người đi bộ qua đường. Mặt đường nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 7m, có vạch sơn đứt quãng màu vàng phân chia lòng đường thành hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Chọn mép đường bên trái Quốc lộ 26 theo hướng từ Tp B đi huyện E làm mép đường chuẩn, trụ điện số 173/1 ở phần đất bên trái ngoài phần đường tại Km 113^{+130} Quốc lộ 26 làm mốc chuẩn để tiến hành khám nghiệm.

Các dấu vết tại hiện trường: Vết chà màu đen **(1)** ở mặt đường bên phải có chiều hướng Tp B đi huyện E có kích thước (1,10 x 0,15)m; điểm đầu cách mép đường chuẩn 4,50m, cách mốc chuẩn 20,00m; điểm cuối cách mép đường chuẩn 4,50m. Vết chà màu đen **(2)** ở mặt đường bên trái có chiều hướng Tp B đi huyện E

có kích thước (2,80 x 0,15)m; điểm đầu cách mép đường chuẩn 3,00m, cách điểm dấu vết (1) 1,60m; điểm cuối cách mép đường chuẩn 2,95m.

Vết cày xước **(3)** ở mặt đường bên trái có chiều hướng Tp B đi huyện E có kích thước (2,25 x 0,01)m; điểm đầu cách mép đường chuẩn 2,35m cách điểm cuối vết (2) 2,05m; điểm cuối vết (3) tại vị trí tiếp xúc của gác để chân giữa bên trái xe môtô BKS 47R2-4181 với mặt đường, cách mép đường chuẩn 1,80m.

Xe môtô BKS 47R2-4181 **(4)** nằm ngã nghiêng bên trái ở mặt đường bên trái, đuôi xe chếch hướng mép đường chuẩn theo hướng đi huyện E. Đo hình chiếu vuông góc đầu tâm trục bánh trước xe môtô xuống mặt đường đến mép đường chuẩn 2,15m đến cuối vết **(2)** 3,85m; đo hình chiếu vuông góc đầu tâm trục bánh sau xe môtô xuống mặt đường đến mép đường chuẩn 1,25m…

Xe ôtô BKS 47B-01946 **(7)** ở vị trí giữa đường. Bánh trước, bánh sau và một phần thân xe bên trái nằm ở mặt đường bên trái. Bánh trước, bánh sau và một phần thân xe bên phải nằm ở mặt đường bên phải. Đầu xe chếch hướng đi E, đuôi xe chếch hướng đi Tp B. Tâm đầu trục bánh trước bên trái xe ôtô đến mép đường chuẩn 3,15m. Tâm đầu trục sau bên trái đến mép đường chuẩn 2,95m; đến tâm trục bánh trước xe môtô 1,25m; đến tâm vùng mảnh vỡ 1,35m.

Tại các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk lập hồi 09 giờ 50 phút và 10 giờ 30 phút ngày 18 tháng 12 năm 2019 xác định:

Xe mô tô BKS 47R2-4181: Các bộ phận đầu xe vỡ hoàn toàn, bánh xe trước bị móp méo biến dạng. Gác để chân giữa bên trái bị cong, đẩy theo chiều từ sau ra trước so với vị trí ban đầu 6cm, bị trầy xước mài mòn kim loại kích thước (01 x 01)cm. Đầu gác để chân sau bên trái bị trầy xước mài mòn kim loại kích thước (03 x 0,2)cm…

Xe ô tô BKS 47B-01946: Bên trái kính chắn gió phía trước đầu xe bị rạn nứt kích thước (70 x 135)cm. Góc bên trái mặt nạ bị móp méo biến dạng kích thước (37 x 20)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 101cm, bị lõm vào trong theo chiều từ trước ra sau so với vị trí ban đầu 0,5cm, đo từ tâm vết lõm đến mép ngoài bên trái xe là 17cm. Ốp bảo vệ góc bên trái đầu xe bị móp méo biến dạng, ốp bảo vệ đèn chiếu sáng và đèn xi nhan trước bên trái đầu xe bị vỡ hoàn toàn....

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 18/GĐHS-TTPY ngày 23/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Xuân D là do Choáng chấn thương không hồi phục, chấn thương cột sống cổ nặng - Gãy phức tạp xương đùi trái, nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 17/12/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô chở khách loại 16 chỗ, biển kiểm soát 47B-01946 trên xe chở khoảng 05 hành khách đi theo hướng Tp B về huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến Km 113^{+130} Quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, lúc này đường vắng, mật độ phương tiện tham gia giao thông ít, trời không mưa nên bị cáo điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường bên trái thì phát

hiện ở phía trước ngược chiều có anh Nguyễn Xuân D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47R2-4181 đang đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Thấy như vậy, bị cáo đã đạp phanh, đánh tay lái sang bên phải để tránh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu bên trái xe ô tô của bị cáo đã tông vào xe mô tô do anh D điều khiển làm anh D và xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả anh D chết trên đường đi cấp cứu, xe mô tô và ô tô hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại D với tổng số tiền là 205.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, theo biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 14/02/2020.

Đại diện hợp pháp của bị hại, chị Nguyễn Thị Bích T có lời khai:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 17/12/2019 tôi nhận được tin là anh D chồng tôi bị tai nạn ở Km số 113^{+130} Quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và đang được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện K. Khi tôi đến Bệnh viện thì được nghe thông báo chồng tôi đã chết. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo T và chủ xe ô tô là anh N đã bồi thường xong cho gia đình tôi tổng cộng số tiền là 255.000.000 đồng, trong đó bị cáo bồi thường 205.000.000 đồng, anh N bồi thường 50.000.000 đồng, gia đình đã nhận tiền bồi thường và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Số tiền được bồi thường như trên bao gồm tất cả các khoản chi phí liên quan đến vụ án như tiền cấp dưỡng nuôi hai con tôi, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tiền sửa chữa xe mô tô và tiền chi phí lo mai táng cho anh D, theo các biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 21/12/2019 và ngày 14/02/2020. Tại phiên tòa hôm nay tôi vẫn giữ nguyên quan điểm những lời khai tại cơ quan điều tra cũng như các biên bản thỏa thuận trước đây của tôi với bị cáo và bị đơn dân sự.

Bị đơn dân sự anh Bùi Duy N có lời khai: Khoảng 18 giờ ngày 17/12/2019 tôi đang ở nhà thì nhận được tin xe ô tô của tôi đang bị tai nạn tại Km 113^{+130}, Quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó tôi đi đến Công an huyện K để làm việc về chiếc xe ô tô của tôi đã gây ra tai nạn. Tôi thuê bị cáo T lái xe cho tôi vào tháng 10/2019 có làm hợp đồng thuê lái xe. Sau khi xảy ra tai nạn tôi đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 50.000.000 đồng, gia đình bị hại không có ý kiến, yêu cầu bồi thường thêm gì nữa. Ngoài ra chi phí sửa xe ô tô 47B-01946 của tôi do tôi tự bỏ tiền để sửa chữa, tôi không yêu cầu và ý kiến gì về vấn đề này.

Lời khai của người làm chứng Phùng Văn S trong hồ sơ được công khai tại phiên tòa: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 17/12/2019 tôi ra ngoài cổng trường đợi người thân mang đồ tới cho tôi. Khi đang đứng chờ thì thấy xe ô tô Biển số 47B-01946 đang đi theo hướng Tp B đi huyện E với xe mô tô Biển số 47R2-4181 đang đi theo hướng ngược lại do một người thanh niên điều khiển. Lúc này tôi thấy xe mô tô va chạm vào phần đầu bên trái của xe ô tô. Khi xảy ra va chạm xe mô tô vẫn đang đi phía bên phải đường theo hướng lưu thông của xe. Còn xe ô tô đang đi giữa đường hai bánh xe bên trái nằm qua bên trái đường, xe ô tô có bật đèn chiếu sáng đi với vận tốc khoảng 50-70Km/giờ, còn xe mô tô tôi không thấy bật đèn chiếu sáng

và chạy hơi nhanh, cụ thể bao nhiêu thì tôi không biết. Lời khai của người làm chứng Trương Thị H trong hồ sơ được công khai tại phiên tòa: Khoảng 16 giờ ngày 17/12/2019 tôi bắt xe khách Biển số 47B-01946 do bị cáo T điều khiển đi từ Tp B để về nhà. Khi đi đến Km 113^{+130}, Quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì tôi nghe tiếng ầm một cái, thấy vật gì đó lao vào phần kính phía trước lái xe. Xe ô tô dừng lại tôi xuống xe mới biết xảy ra tai nạn giao thông, tôi thấy một người thanh niên điều khiển xe mô tô Biển số 47R2-4181 đầu đội mũ bảo hiểm nằm úp trên mặt đường. Vị trí hai xe va chạm với nhau nằm bên phần đường của xe mô tô. Trước khi xảy ra tai nạn xe ô tô khách đi bình thường, còn vận tốc cụ thể bao nhiêu thì tôi không biết.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSQSKV53 ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 truy tố Đoàn Đình T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ Luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Đoàn Đình T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, nguyên nhân điều kiện phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Đoàn Đình T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai bốn) tháng đến 36 (ba sáu) tháng.

Về bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo Đoàn Đình T và Bị đơn dân sự anh Bùi Duy N đã thỏa thuận và bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại, chị Nguyễn Thị Bích T số tiền là 255.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Đoàn Đình T không có tranh luận gì với Kiểm sát viên mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, hai con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Đại diện hợp pháp bị hại, chị Nguyễn Thị Bích T nhất trí với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, chỉ ý kiến việc bị cáo được hưởng án treo vẫn có thể hành nghề lái xe gây nguy hiểm cho xã hội.

Bị đơn dân sự không có tranh luận gì với kiểm sát viên, chỉ ý kiến giữ nguyên quan điểm về việc bồi thường giữa các bên như đã thỏa thuận.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến đại diện hợp pháp của bị hại: Kiểm sát viên giải thích án treo là việc miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện và viện dẫn khoản 1, 2 Điều 65 BLHS về án treo, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về áp dụng án treođể giải thích cho đại diện hợp pháp của bị hại biết.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giải thích, đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí và không có ý kiến gì khác.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình của bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4 Quân khu 5, Điều tra viên; Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 53 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hai, bị đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đoàn Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra kiểm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đoàn Đình T điều khiển xe ô tô 16 chỗ ngồi biển kiểm soát 47B-01946 chở khách từ Tp B đi về hướng huyện M, khi đi đến Km 113^{+130}Quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, đường vắng, phương tiện tham gia giao thông ít bị cáo điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường bên trái thì phát hiện ở phía trước ngược chiều có anh Nguyễn Xuân D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47R2-4181 đang đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Thấy vậy, bị cáo đã đạp phanh, đánh tay lái sang bên phải để tránh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu bên trái xe ô tô của bị cáo đã tông vào xe mô tô do anh D điều khiển làm anh D và xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả anh D chết trên đường đi cấp cứu, xe ô tô và mô tô hư hỏng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ *"Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình"*. Do vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Đình T đã phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng.Trong vụ án này, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo điều khiển xe ô tô nhưng không chú ýquan sát, không làm chủ tốc độ nên khi gặp xe đi ngược chiều đã không kịp xử lý để gây ra tai nạn, đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, dẫn đến cái chết của bị hại và làm hư hỏng

tài sản của người khác.Vì vậy, việc xét xử đối với bị cáo là cần thiết và phải có một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 205.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, theo xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS cho bị cáo đươc hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. HĐXX thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Đoàn Đình T và bị đơn dân sự Bùi Duy N đã thỏa thuận bồi thường xong cho Đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền là 255.000.000 đồng, trong đó bị cáo bồi thường số tiền 205.000.000 đồng, bị đơn dân sự bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng (bao gồm tất cả các khoản chi phí liên quan đến vụ án như tiền cấp dưỡng nuôi hai con, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tiền sửa chữa xe mô tô và tiền chi phí lo mai táng cho anh D),theo các biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 21/12/2019 và ngày 14/02/2020. Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã thoả thuận nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền đã trả lại xe ô tô BKS 47B-01946 và xe mô tô BKS 47R2-4181 cùng toàn bộ giấy tờ kèm theo cho các chủ sở hữu. Xét việc xử lý trên là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét, xử lý lại vật chứng đó trong bản án này.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Đình T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Đoàn Đình T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11 tháng 5 năm 2020.

Giao bị cáo Đoàn Đình T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Đoàn Đình T và Bị đơn dân sự anh Bùi Duy N đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho Đại diện hợp pháp của bị hại, chị Nguyễn Thị Bích T số tiền 255.000.000 (hai trăm năm lăm triệu) đồng.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Đoàn Đình T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11 tháng 5 năm 2020 bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:
- VKSQSKV53, VKSQSQK5;
- CQĐTHSKV4;
- Phòng THAQK5;
- CQ THAHS CA huyện E;
- Bị cáo;
- ĐDHP bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu: HS, THA. L10b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

1// Nguyễn Duy Linh